

# Hoàn thiện pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ở Việt Nam hiện nay: So sánh với pháp luật Trung Quốc

Lê Thị Tuyết Hà\*

Nhận ngày 15 tháng 8 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 3 năm 2025.

**Tóm tắt:** Những năm gần đây, an toàn thực phẩm là vấn đề đang được quan tâm trên toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng, khi số lượng các vụ việc ngộ độc thực phẩm ngày càng tăng. Trong đó, hầu hết các vụ việc ngộ độc thực phẩm đều có liên quan đến điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trước thực trạng trên, bài viết<sup>1</sup> đã đưa một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ở Việt Nam dưới góc độ đối sánh so với pháp luật Trung Quốc nhằm nâng cao công tác quản lý an toàn thực phẩm đồng thời bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

**Từ khóa:** An toàn thực phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn, người tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

**Phân loại ngành:** Luật học

**Abstract:** In recent years, food safety has been an issue of concern globally in general and in Vietnam in particular, as the number of food poisoning cases is increasing. In particular, most food poisoning cases are related to conditions to ensure safety in food production and business. Given the above situation, the article has made a number of recommendations to improve the law on conditions to ensure safety in food production and business in Vietnam from the perspective of comparison with Chinese law in order to improve food safety management while protecting consumer health.

**Keywords:** Food safety, conditions for ensuring safety, consumers, production, food business.

**Subject classification:** Jurisprudence

## 1. Đặt vấn đề

Ngày nay, cùng với sự phát triển về mọi mặt, thực phẩm đối với con người không chỉ là việc duy trì sự sống, cung cấp năng lượng cho cơ thể mà còn là vấn đề chất lượng và an toàn khi tiêu thụ các loại thực phẩm. Không chỉ riêng đối với Việt Nam, an toàn thực phẩm luôn là vấn đề được quan tâm sâu sắc trên toàn cầu bởi vai trò quan trọng bậc nhất của nó đối với sức khỏe, tính mạng, sự tồn tại và phát triển giống nòi của con người. Xuất phát từ các quyền cơ bản của con người, trong đó có vấn đề về sử dụng các loại thực phẩm an toàn, pháp luật quốc tế, pháp luật của các quốc gia trên thế giới, điển hình như: Hoa Kỳ, Singapore, Pháp hay Trung Quốc,... đều đã nghiên cứu, xây dựng các chế định về an toàn thực phẩm. Tại nước ta, ngay từ những năm Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới và phát triển, vấn đề bảo đảm an toàn thực phẩm đã được Nhà nước quan tâm (Đặng Kim Dung, 2017: 10). Cụ thể, nước ta đã ban hành các quy định về an toàn thực phẩm tại các văn bản pháp lý, điển hình như: Chỉ thị số 08/1999/CT-TTg ngày 15/04/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường

---

\* Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Email: ha.ltht@ou.edu.vn

<sup>1</sup> Công trình này được sự tài trợ của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, mã số của đề tài: T2024.05.1.

các biện pháp đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và việc Thành lập Cục quản lý chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm; Bộ luật Hình sự 1999 ghi nhận tội vi phạm quy định về vệ sinh an toàn (Điều 244); hay tại kỳ họp thứ bảy Quốc hội Khóa XII đã chính thức thông qua Luật An toàn thực phẩm thay thế Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm số 12/2003/PL-UBTVQH11 ngày 26/7/2003 về vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh sự phát triển về công nghệ hóa chất, công nghệ sinh học, nhiều đối tượng đã lạm dụng vào sự phát triển của các công nghệ nhằm thực hiện các hành vi vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội vì mục đích lợi nhuận, trong đó có các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm bẩn gây ngộ độc thực phẩm. Chính vì thế, bảo đảm an toàn thực phẩm là vấn đề đang được quan tâm trong những năm trở lại đây (Tr. Hằng, 2024). Điều đáng nói rằng, phần lớn các hành vi gian dối trong thực phẩm xuất phát liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Thái Bình, 2024). Mặt khác, tại Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới đã nhấn mạnh công tác quản lý an toàn thực phẩm của cấp có thẩm quyền đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Vì lẽ đó, trong phạm vi bài viết, tác giả sẽ phân tích các vấn đề an toàn thực phẩm ở khía cạnh điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm, đồng thời đối sánh các quy định của pháp luật Việt Nam so với luật Trung Quốc. Từ đó, tác giả làm cơ sở đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại Việt Nam.

## **2. Thực tiễn quy định pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ở Việt Nam**

An toàn thực phẩm, một thuật ngữ thường được sử dụng trong đời sống hàng ngày, đồng thời cũng là thuật ngữ được thống nhất sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau hiện nay. Có rất nhiều cách tiếp cận về “an toàn thực phẩm”, cụ thể:

Dưới góc độ ngôn ngữ học, an toàn thực phẩm được định nghĩa là “Theo nghĩa hẹp là một môn khoa học dùng để mô tả việc xử lý, chế biến, bảo quản và lưu trữ thực phẩm bằng những phương pháp phòng ngừa, phòng chống bệnh tật do thực phẩm gây ra. Hiểu theo nghĩa rộng, vệ sinh an toàn thực phẩm là toàn bộ những vấn đề cần xử lý liên quan đến việc đảm bảo vệ sinh đối với thực phẩm nhằm đảm bảo cho sức khỏe của người tiêu dùng” (Viện Ngôn ngữ học, 1988). Theo đó, dù hiểu theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp, an toàn thực phẩm đơn giản hiểu rằng toàn bộ các vấn đề liên quan đến thực phẩm nhằm mục đích bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

Dưới góc độ pháp lý, Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và Tổ chức Lương thực - Nông nghiệp thế giới (FAO) thì “An toàn thực phẩm là việc bảo đảm thực phẩm không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người sử dụng, bảo đảm thực phẩm không bị hỏng, không chứa các tác nhân vật lý, hóa học, sinh học hoặc tạp chất quá giới hạn cho phép, không phải là sản phẩm của động vật, thực vật bị bệnh có thể gây hại cho sức khỏe người sử dụng” (FAO/WHO, 2000). Hiểu theo nghĩa tối giản nhất, an toàn thực phẩm là việc bảo đảm thực phẩm không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người sử dụng. Định nghĩa về an toàn thực phẩm mà WHO và FAO đưa ra có phần tương đồng so với định nghĩa an toàn thực phẩm ở các lĩnh vực khác. Hay tại Việt Nam, Luật An toàn thực phẩm 2010 định nghĩa về: “An toàn thực phẩm là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người” (khoản 1 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010). Cách xây dựng định nghĩa về an toàn thực phẩm của nhà làm luật Việt Nam có phần ngắn gọn hơn, tuy nhiên cơ bản vẫn đầy đủ ý nghĩa nội hàm và tương thích với các văn bản pháp lý có liên quan của pháp luật quốc tế, đơn cử như các văn kiện của WHO và FAO. Còn tại Trung Quốc, Luật An toàn thực phẩm của nước

này không định nghĩa cụ thể về an toàn thực phẩm, mà lại quy định mục đích của Luật này được ban hành nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe và an toàn cộng đồng (Điều 1 Luật An toàn thực phẩm của Trung Quốc). Quy định của luật Trung Quốc có phần khác biệt so với luật Việt Nam hay pháp luật quốc tế, tuy nhiên có thể rút ra định nghĩa được ẩn chứa trong quy định trên là việc bảo đảm thực phẩm không gây hại cho sức khỏe, tính mạng người sử dụng.

Luật An toàn thực phẩm không giải thích cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh thực phẩm, mà chỉ ghi nhận đây là một trong các quy định do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành nhằm mục đích bảo đảm thực phẩm an toàn đối với sức khỏe, tính mạng con người (khoản 6 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010). Sản xuất, kinh doanh thực phẩm là hoạt động có điều kiện, vì vậy các chủ thể thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đáp ứng một số điều kiện nhất định. Trong đó, bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm được pháp luật ghi nhận là điều kiện quan trọng nhất để các chủ thể sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phép hoạt động. Việc bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tiến hành bởi chính chủ thể thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm đó. Về chủ thể, hoạt động sản xuất, kinh doanh được pháp luật về an toàn thực phẩm thừa nhận thực hiện bởi hai chủ thể là cá nhân và tổ chức. Hiện, theo Luật An toàn thực phẩm 2010, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm được ghi nhận tại Điều 7, còn đối với quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm được ghi nhận tại Điều 8. Trong các nghĩa vụ đó, nhà làm luật buộc cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh.

Theo quy định pháp luật, cơ sở pháp lý để đảm bảo cơ sở sản xuất, kinh doanh bảo đảm các điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm chính là Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được cấp bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018). Dựa vào từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm khác nhau, nhà làm luật Việt Nam đã xây dựng các điều kiện cụ thể dựa trên lĩnh vực mà các cơ sở hoạt động. Theo Luật An toàn thực phẩm hiện hành ghi nhận bốn lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thực phẩm chính, bao gồm: (1) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống; (2) Sơ chế, chế biến thực phẩm, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến; (3) Kinh doanh dịch vụ ăn uống; (4) kinh doanh thức ăn đường phố. Bên cạnh các điều kiện cụ thể vừa đề cập, các nhà làm luật cũng đưa ra các điều cơ bản, điều kiện chung, đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

*Đối với điều kiện chung về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.* Luật An toàn thực phẩm 2010 quy định từ Điều 19 đến Điều 22. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đáp ứng hai điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: điều kiện về mặt vật chất và điều kiện về mặt con người. Đối với điều kiện về mặt vật chất, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cần tuân thủ về địa điểm sản xuất, kinh doanh có diện tích thích hợp, có khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác. Điều này đảm bảo rằng hoạt động sản xuất và kinh doanh không gây nguy hiểm cho môi trường và sức khỏe con người. Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn đáp ứng các tiêu chuẩn về nguồn nước và hệ thống xử lý rác thải đạt quy chuẩn kỹ thuật, các trang thiết bị, dụng cụ và phương tiện phù hợp để xử lý nguyên liệu, chế biến, đóng gói, bảo quản và vận chuyển các loại thực phẩm. Đối với điều kiện về mặt con người, nhà làm luật yêu cầu tiêu chuẩn về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Bởi lẽ, việc tạo ra các mặt hàng thực phẩm đều được

thực hiện trực tiếp bởi bàn tay con người hoặc gián tiếp được tạo ra dưới sự điều khiển của con người thông qua các hệ thống thiết bị công nghệ. Ngoài ra, trong bảo quản thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cần ngăn ngừa được ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, động vật, bụi bẩn, mùi lạ và các tác động xấu của môi trường; bảo đảm đủ ánh sáng; có thiết bị chuyên dụng điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm và các điều kiện khí hậu khác, thiết bị thông gió và các điều kiện bảo quản đặc biệt khác theo yêu cầu của từng loại thực phẩm tại nơi bảo quản thực phẩm. Còn trong quá trình vận chuyển, các phương tiện vận chuyển thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu không làm ô nhiễm thực phẩm hoặc bao gói thực phẩm, dễ làm sạch. Cần lưu ý về thẩm quyền, tùy thuộc lĩnh vực được phân công quản lý mà Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, hay Bộ trưởng Bộ Công thương sẽ ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định cụ thể về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Đối với nhóm điều kiện riêng, dựa theo những đặc thù của từng lĩnh vực trong thực phẩm, Luật An toàn thực phẩm và các văn bản khác có liên quan quy định như sau:

*Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm tươi sống.* Nhà làm luật tách biệt điều kiện hoạt động sản xuất thực phẩm so với hoạt động kinh doanh thực phẩm. Sản xuất thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm (khoản 14 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010). Điều kiện bảo đảm an toàn đối với hoạt động sản xuất thực phẩm tươi sống là việc tuân thủ các quy định pháp luật về sử dụng giống cây trồng, giống vật nuôi. Đồng thời, tuân thủ quy định về kiểm dịch, vệ sinh thú y trong giết mổ động vật và kiểm dịch thực vật đối với sản phẩm trồng trọt. Khác với sản xuất thực phẩm, điều kiện bảo đảm an toàn của hoạt động kinh doanh thực phẩm lại chú trọng về bảo đảm an toàn đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, và duy trì vệ sinh nơi kinh doanh.

*Đối với hoạt động sơ chế, chế biến thực phẩm, kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến.* Việc sơ chế, chế biến thực phẩm, nhà biên soạn luật chỉ yêu cầu cơ sở hoạt động sơ chế, chế biến thực phẩm đảm bảo rằng toàn bộ quy trình sơ chế, chế biến phải bảo đảm thực phẩm không bị ô nhiễm chéo, tiếp xúc với các yếu tố gây ô nhiễm hoặc độc hại bên cạnh nhóm các điều kiện chung. Còn với cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến, bao gồm cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn và cơ sở kinh doanh thực phẩm đã qua chế biến không bao gói sẵn, nhà làm luật chỉ chú trọng đến nhóm điều kiện về dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm và các thông tin về xuất xứ và ngày sản xuất được ghi trên hàng hóa.

*Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống.* Cần phân biệt rõ giữa nơi chế biến và cơ sở chế biến. Theo đó, nơi chế biến được hiểu với phạm vi hẹp như khu vực bếp, khu vực chế biến thức ăn. Còn cơ sở chế biến lại là phạm vi rộng hơn, bao trùm lên nơi chế biến. Vì có chung mục đích là chế biến thức ăn nên điều kiện sẽ tương đồng nhau, đơn cử, như bảo đảm các dụng cụ chế biến thực phẩm phải sạch sẽ, an toàn,...

*Đối với hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố.* Đây là một trong những hình thức kinh doanh thực phẩm phổ biến và được số đông người tiêu dùng lựa chọn bởi sự tiện lợi và giá thành rẻ so với các loại hình kinh doanh thực phẩm khác. Vì được chế biến dùng để ăn, uống ngay, trong thực tế được thực hiện thông qua hình thức bán rong, bày bán trên đường phố, nơi công cộng nên điều kiện đối với nhóm hoạt động này chủ yếu quy định về nguồn gốc xuất xứ và quy cách bảo quản thực phẩm.

Tóm lại, hiểu đơn giản rằng, để sản xuất, kinh doanh thực phẩm các cơ sở phải bảo đảm hai điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đó là điều

kiện cần và điều kiện đủ. Điều kiện cần là các điều kiện chung về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm (Mục 1 Chương IV Luật An toàn thực phẩm 2010), đối với điều kiện đủ sẽ mang tính tùy nghi, dựa vào lĩnh vực cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động. Việc xây dựng các điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm của nhà làm luật Việt Nam hoàn toàn phù hợp với tinh thần của pháp luật quốc tế (Vũ Công Giao, Nguyễn Đình Đức, 2024). Đồng thời, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dễ dàng nắm rõ và tuân thủ các điều kiện trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vừa là cơ sở để cơ quan nhà nước tăng cường kiểm soát, giám sát và quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo lĩnh vực được phân công, phụ trách. Cũng lưu ý rằng, không phải tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đều cần phải làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Nghị định 15/2018/NĐ-CP ghi nhận các trường hợp ngoại lệ một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không cần phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (khoản 1 Điều 12 Nghị định 15/2018/NĐ-CP). Điển hình như: sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định; sơ chế nhỏ lẻ; kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ;... Tuy nhiên, việc không cần phải có Giấy chứng nhận không đồng nghĩa với việc các cơ sở này không cần phải tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Theo báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm, trong năm 2023 ngành Y tế kiểm tra hơn 382.000 cơ sở, phát hiện 34.500 cơ sở vi phạm, trong đó xử lý 14.100 cơ sở, số tiền phạt khoảng 44,4 tỉ đồng; Ngành Nông nghiệp thanh tra hơn 19.300 cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản, xử phạt hơn 1.600 cơ sở với số tiền 14,4 tỉ đồng; Ngành Công thương kiểm tra hơn 8.300 vụ, xử lý hơn 6.770 vụ việc vi phạm, phạt 36,3 tỉ đồng, trị giá hàng hóa tịch thu là 31,6 tỉ đồng; Lực lượng cảnh sát môi trường phát hiện, xử lý hơn 7.100 vụ, tổng số tiền phạt là hơn 31 tỉ đồng (Thanh Thanh, 2024). Một số vụ việc nổi cộm về ngộ độc thực phẩm có liên quan trực tiếp về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như Vụ việc ngộ độc pate Minh Chay khiến nhiều người tiêu dùng nhập viện và một người tử vong vào năm 2020 (Phạm Quý, 2020). Hay vụ việc 600 học sinh ngộ độc thực phẩm tại Trường học Ischool tại Nha Trang vào năm 2022 khiến hơn 600 học sinh, giáo viên của trường phải nhập viện; trong đó có 1 học sinh 6 tuổi tử vong (Minh Chiến, 2022). Số liệu trên phản ánh đã nói lên thực trạng về vấn đề an toàn thực phẩm hiện nay, cơ chế quản lý về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn lỏng lẻo, chưa phù hợp so với thực tiễn cùng với sự buông lỏng trong công tác quản lý an toàn thực phẩm của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, chế tài xử lý hành vi vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn quá nhẹ so với lợi nhuận khổng lồ từ việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm thông các hành vi gian dối, vi phạm điều cấm của luật, trái đạo đức xã hội.

### **3. Quy định pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ở Việt Nam so với luật Trung Quốc**

Trung Quốc và Việt Nam đều xây dựng khung pháp lý điều chỉnh toàn diện lĩnh vực an toàn thực phẩm, nhưng cách tiếp cận của hai quốc gia thể hiện sự khác biệt rõ rệt về tính hệ thống và mức độ chi tiết. Luật An toàn thực phẩm của Trung Quốc (2009, sửa đổi, 2015, 2018, 2021) có 10 chương, trong đó Điều 33 quy định mọi cơ sở sản xuất phải đảm bảo điều kiện vệ sinh chung, bao gồm môi trường sạch sẽ, khoảng cách an toàn với nguồn ô nhiễm, và duy trì tiêu chuẩn vệ sinh trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Quy định này áp dụng đồng nhất trên toàn quốc, tạo sự nhất quán trong quản lý, đồng thời giảm thiểu chi phí thực thi pháp luật. Tại tỉnh Hà Bắc, chính quyền

đã tiến hành kiểm tra hơn 200 cơ sở vào năm 2021, trong đó 30 cơ sở vi phạm quy định vệ sinh đã bị phạt hành chính hoặc buộc tạm dừng hoạt động (Lý Đông Dương, 2021).

Trong khi đó, Luật An toàn thực phẩm 2010 chỉ quy định phân tách điều kiện thành từng nhóm: sản xuất, bảo quản, vận chuyển và phân phối. Điều 19 của Luật An toàn thực phẩm 2010 yêu cầu cơ sở sản xuất thực phẩm phải đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh phù hợp với từng lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra và xử phạt nhưng lại thiếu tính đồng bộ trên toàn quốc. Thực tiễn cho thấy, tại các vùng nông thôn hoặc khu vực hẻo lánh, việc kiểm tra điều kiện vệ sinh chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến tình trạng một số cơ sở sản xuất nhỏ lẻ không đảm bảo tiêu chuẩn nhưng vẫn hoạt động (Dương Liễu, Xuân Mai, 2023).

*Giám sát và quản lý rủi ro.* Trung Quốc đã triển khai hệ thống giám sát rủi ro tiên tiến, tích hợp công nghệ hiện đại, giúp phát hiện và xử lý nhanh chóng các vấn đề về an toàn thực phẩm. Điều 42 Luật An toàn thực phẩm Trung Quốc quy định việc thiết lập hệ thống giám sát và truy xuất nguồn gốc thực phẩm nhằm đảm bảo minh bạch và hiệu quả quản lý. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm tại thành phố Thượng Hải, áp dụng cho rau xanh và thịt lợn từ năm 2020 (Văn phòng An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Thượng Hải, Cục Giám sát, 2021). Hệ thống này cho phép người tiêu dùng quét mã QR trên sản phẩm để truy cập thông tin về nguồn gốc, quy trình sản xuất và tiêu chuẩn chất lượng.

Ngược lại, Việt Nam chưa xây dựng được hệ thống giám sát rủi ro hiệu quả. Các quy định hiện hành chủ yếu tập trung vào thủ tục hành chính và cấp phép, chưa đề cập đến việc ứng dụng công nghệ trong giám sát chuỗi cung ứng thực phẩm. Thực tiễn cho thấy, trong vụ dịch tả lợn châu Phi năm 2023, việc truy vết nguồn gốc sản phẩm mất nhiều thời gian, dẫn đến rủi ro lây lan rộng hơn so với mức kiểm soát mong đợi (Lê An, 2023).

*Quy định đối với thực phẩm đặc biệt.* Luật An toàn thực phẩm Trung Quốc quy định các yêu cầu đối với thực phẩm đặc biệt, bao gồm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm công thức dùng cho trẻ sơ sinh và thực phẩm dành cho mục đích chữa bệnh. Theo đó, mọi sản phẩm thuộc nhóm này phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về thành phần dinh dưỡng, ghi nhãn sản phẩm và quy trình thử nghiệm an toàn trước khi đưa ra thị trường. Vụ kiểm tra tại Công ty Hulunbuir tại Trung Quốc vào năm 2024 bị phạt vì sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, còn nhà máy sữa bột dành cho trẻ sơ sinh bị cho là đã phải đình chỉ sản xuất (Tin tức Bắc Kinh, 2024).

Luật An toàn thực phẩm 2010 chưa có chương quy định riêng về thực phẩm đặc biệt, dẫn đến tình trạng quản lý lỏng lẻo đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe hoặc thực phẩm dành cho trẻ nhỏ. Thực tiễn cho thấy, một số sản phẩm sữa bột nhập khẩu không rõ nguồn gốc vẫn xuất hiện trên thị trường, gây hoang mang cho người tiêu dùng (Ngọc Lan, 2024).

*Quản lý kinh doanh thực phẩm trực tuyến.* Điều 62 Luật An toàn thực phẩm Trung Quốc quy định yêu cầu các nền tảng thương mại điện tử phải kiểm tra giấy phép kinh doanh của thương nhân, xác thực danh tính và đảm bảo các sản phẩm thực phẩm tuân thủ tiêu chuẩn an toàn. Các nền tảng lớn như JD.com và Alibaba đã triển khai hệ thống xác minh tự động, giúp loại bỏ các thương nhân không đủ điều kiện. Năm 2021, Bắc Kinh tiến hành kiểm tra hơn 500 cửa hàng thực phẩm trực tuyến, xử lý nghiêm hơn 50 trường hợp vi phạm, buộc gỡ bỏ hàng nghìn sản phẩm không đạt tiêu chuẩn (Đường Âm, 2024).

Ở Việt Nam, kinh doanh thực phẩm trực tuyến chưa được quy định rõ ràng, chưa đề cập đến trách nhiệm của các nền tảng thương mại điện tử, khiến việc kiểm tra và quản lý gặp nhiều khó khăn. Nhiều sản phẩm thực phẩm nhập khẩu không rõ nguồn gốc được bán tràn lan trên các nền tảng như Shopee hay Lazada, nhưng cơ quan quản lý gặp khó khăn trong việc kiểm soát (Trường Thịnh, 2024).

*Vai trò của chính quyền trong quản lý.* Chính quyền địa phương tại Trung Quốc có vai trò rất lớn trong quản lý an toàn thực phẩm (Điều 36 Luật An toàn thực phẩm). Chính quyền địa phương không chỉ giám sát mà còn hỗ trợ các cơ sở sản xuất cải thiện điều kiện kinh doanh. Tại Quảng Châu, chính quyền thành phố đã phối hợp kiểm tra hơn 200 cơ sở nhỏ lẻ vào năm 2024, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm nhưng đồng thời hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng tiêu chuẩn pháp luật (Cục quản lý thị trường thành phố Quảng Châu, 2024). Chính cách tiếp cận này giúp tạo sự cân bằng giữa quản lý và thúc đẩy phát triển ngành thực phẩm.

Ở Việt Nam, vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý an toàn thực phẩm chưa được quy định cụ thể. Các cơ quan trung ương như Bộ Y tế, Bộ Công Thương, và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chính, khiến việc giám sát ở địa phương thiếu tính hiệu quả.

Nhìn chung, pháp luật và thực tiễn quản lý an toàn thực phẩm tại Trung Quốc thể hiện sự tiến bộ vượt bậc về tính hệ thống, minh bạch và khả năng thích ứng với xu hướng hiện đại, đặc biệt là việc ứng dụng công nghệ trong quản lý và truy xuất nguồn gốc. Điểm ưu việt của pháp luật Trung Quốc là tính đồng bộ trong khung pháp luật, thể hiện qua việc áp dụng các tiêu chuẩn chung cho toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, giúp giảm thiểu chi phí quản lý và nâng cao hiệu quả giám sát. Các quy định chi tiết về hệ thống giám sát rủi ro và truy xuất nguồn gốc, như tại Điều 42 Luật An toàn thực phẩm, không chỉ đảm bảo an toàn thực phẩm mà còn xây dựng lòng tin của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, việc tách biệt rõ ràng các quy định đối với thực phẩm đặc biệt tại Chương IV của Luật Trung Quốc đã giúp quản lý chặt chẽ hơn các nhóm sản phẩm nhạy cảm như thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh hoặc thực phẩm bảo vệ sức khỏe, một điểm mà pháp luật Việt Nam còn thiếu sót. Trung Quốc cũng nổi bật trong việc quản lý kinh doanh thực phẩm trực tuyến, khi yêu cầu trách nhiệm rõ ràng của các nền tảng thương mại điện tử. Cuối cùng, vai trò của chính quyền địa phương trong việc hỗ trợ và giám sát cơ sở sản xuất kinh doanh tại Trung Quốc là một bài học quan trọng cho Việt Nam trong việc nâng cao năng lực quản lý tại các địa phương.

#### **4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm**

Qua phân tích đối sánh pháp luật Việt Nam và Trung Quốc về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, có thể thấy hệ thống pháp luật Việt Nam tuy đã đặt nền tảng pháp lý cơ bản thông qua Luật An toàn thực phẩm 2010 và các văn bản hướng dẫn như Nghị định 15/2018/NĐ-CP nhưng vẫn tồn tại nhiều bất cập trong việc bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch và hiệu quả thực thi. Sự phân mảnh trong quy định giữa điều kiện chung và cụ thể, việc thiếu vắng các cơ chế giám sát rủi ro tiên tiến, cùng với những lỗ hổng pháp lý trong quản lý thực phẩm đặc biệt và kinh doanh thực phẩm trực tuyến đã khiến hệ thống pháp luật Việt Nam chưa thể đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong bối cảnh hiện nay. Trong khi đó, Trung Quốc đã cơ bản hoàn thiện việc xây dựng một hệ thống pháp luật toàn diện, áp dụng các công nghệ hiện đại vào quản lý và nâng cao vai trò của chính quyền địa phương đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm, điển hình về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Những bài học từ Trung Quốc chính là cơ sở để Việt Nam đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Dưới đây là các kiến nghị cụ thể, được đưa ra trên cơ sở phân tích chi tiết từng bất cập và gợi ý từ thực tiễn quản lý tại Trung Quốc.

*Hoàn thiện khung pháp luật:* Tăng cường tính đồng bộ và hiệu quả quản lý. Một trong những bất cập lớn nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay là sự thiếu đồng bộ trong quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm. Luật An toàn thực phẩm 2010 tập trung

phân chia điều kiện thành các nhóm riêng, nhưng chưa có sự liên kết đồng bộ giữa các lĩnh vực, dẫn đến khó khăn trong áp dụng. Luật An toàn thực phẩm Trung Quốc, đã áp dụng tiêu chuẩn chung xuyên suốt toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, giúp tăng hiệu quả quản lý và giảm gánh nặng cho cơ quan giám sát. Việt Nam cần sửa đổi Luật An toàn thực phẩm 2010 theo hướng thống nhất các tiêu chuẩn vệ sinh chung, áp dụng đồng nhất trên toàn quốc. Quy định này cần được cụ thể hóa bằng các nghị định hướng dẫn, yêu cầu tất cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ một bộ tiêu chí vệ sinh chung, từ khâu chế biến đến phân phối. Đồng thời, cần bổ sung quy định bắt buộc kiểm tra định kỳ đối với tất cả các cơ sở thực phẩm, thay vì phụ thuộc vào từng khu vực hoặc quy mô cơ sở như hiện nay. Việc áp dụng tiêu chuẩn đồng bộ sẽ giúp cơ quan quản lý dễ dàng kiểm soát, giảm thiểu các vi phạm và nâng cao chất lượng thực phẩm trên toàn quốc.

*Thiết lập hệ thống giám sát rủi ro và truy xuất nguồn gốc.* Một lỗ hổng lớn trong pháp luật Việt Nam là chưa có quy định cụ thể về hệ thống giám sát rủi ro và truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Trung Quốc, đã xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm tích hợp công nghệ hiện đại, giúp minh bạch hóa chuỗi cung ứng và tăng cường khả năng phát hiện, xử lý các rủi ro. Việt Nam cần bổ sung quy định về hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm vào Luật An toàn thực phẩm, yêu cầu các cơ sở sản xuất và kinh doanh áp dụng mã hóa sản phẩm. Hệ thống này cần được quản lý tập trung bởi một cơ quan chuyên trách, với cơ sở dữ liệu quốc gia tích hợp đầy đủ thông tin về chuỗi cung ứng. Ngoài ra, cần sửa đổi Nghị định 15/2018/NĐ-CP để bổ sung quy định về trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc, từ đó tăng cường hiệu quả quản lý và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

*Quy định riêng về thực phẩm đặc biệt.* Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có quy định riêng biệt về thực phẩm đặc biệt như thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm công thức dành cho trẻ sơ sinh hay thực phẩm chữa bệnh. Việc lồng ghép nhóm thực phẩm này vào các quy định chung dẫn đến khó khăn trong việc giám sát, đặc biệt khi nhóm thực phẩm này có nguy cơ cao tác động đến sức khỏe người tiêu dùng. Trung Quốc đã tách biệt thành nhóm thực phẩm đặc biệt, với các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về thành phần, thử nghiệm an toàn và ghi nhãn. Việt Nam cần học hỏi bằng cách bổ sung chương riêng trong Luật An toàn thực phẩm, quy định chi tiết về điều kiện an toàn, quy trình thử nghiệm và trách nhiệm ghi nhãn đối với thực phẩm đặc biệt. Đặc biệt, cần áp dụng cơ chế kiểm tra định kỳ đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và thực phẩm bảo vệ sức khỏe. Ngoài ra, cần thiết lập quy trình đăng ký riêng cho các sản phẩm thuộc nhóm này, yêu cầu doanh nghiệp cung cấp đầy đủ dữ liệu an toàn trước khi được cấp phép lưu hành.

*Quản lý kinh doanh thực phẩm trực tuyến.* Kinh doanh thực phẩm trực tuyến đang phát triển mạnh tại Việt Nam, nhưng pháp luật hiện hành chưa có quy định rõ ràng để kiểm soát lĩnh vực này. Trung Quốc đã yêu cầu các nền tảng thương mại điện tử xác minh giấy phép kinh doanh và trách nhiệm của thương nhân, giúp loại bỏ các sản phẩm không an toàn trên thị trường trực tuyến. Việt Nam cần sửa đổi Luật An toàn thực phẩm để bổ sung quy định quản lý thực phẩm trực tuyến, trong đó yêu cầu các nền tảng thương mại điện tử chịu trách nhiệm xác minh giấy phép của các nhà cung cấp và kiểm tra định kỳ các sản phẩm thực phẩm được bày bán. Ngoài ra, cần triển khai công nghệ kiểm tra tự động trên các nền tảng này, giúp giảm gánh nặng quản lý cho cơ quan chức năng và tăng cường tính minh bạch trong kinh doanh thực phẩm trực tuyến.

*Nâng cao vai trò của chính quyền địa phương.* Vai trò của chính quyền địa phương trong quản lý an toàn thực phẩm tại Việt Nam hiện nay chưa được quy định cụ thể, dẫn đến tình trạng thiếu đồng bộ trong việc giám sát và hỗ trợ các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Trung Quốc đã giao rõ trách nhiệm cho chính quyền địa phương thông qua Điều 36 Luật An toàn thực phẩm,



yêu cầu họ không chỉ giám sát mà còn hỗ trợ các cơ sở cải thiện điều kiện sản xuất kinh doanh. Việt Nam cần bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện và xã trong Luật An toàn thực phẩm, bao gồm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm và hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ. Đồng thời, cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên môn cho cán bộ địa phương, giúp nâng cao năng lực giám sát và quản lý thực phẩm tại cơ sở. Điều này không chỉ tăng cường hiệu quả quản lý mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành thực phẩm.

Việc hoàn thiện khung pháp luật, tích hợp công nghệ hiện đại, xây dựng chương riêng về thực phẩm đặc biệt, quản lý kinh doanh trực tuyến và tăng cường vai trò của chính quyền địa phương sẽ giúp Việt Nam nâng cao chất lượng quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

## 5. Kết luận

Hiện nay, an toàn thực phẩm đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội. Ở Việt Nam, tình hình an toàn thực phẩm trong cả nước, nhất là khu vực đô thị đang tạo nhiều lo lắng cho người dân. Ai cũng biết sức khỏe là vốn quý của mỗi con người và của toàn xã hội, do đó vấn đề an toàn thực phẩm ngày càng trở nên nóng bỏng và được cộng đồng hết sức quan tâm, trong những năm gần đây khi số lượng các vụ việc ngộ độc thực phẩm ngày càng tăng. Trong đó, hầu hết các vụ việc ngộ độc thực phẩm đều có liên quan đến điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong phạm vi bài viết, tác giả đã tập trung phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chế tài xử lý hành vi vi phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, và đưa ra nhận định thông qua số liệu và một số vụ việc trên thực tiễn hiện nay. Đồng thời, dưới góc độ đối sánh với Luật An toàn thực phẩm của Trung Quốc nhằm đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, như: ban hành quy định bổ sung trách nhiệm của cơ quan quản lý về lĩnh vực thực phẩm tại các cơ sở địa phương; tăng cường thiết lập các hệ thống các quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; và bổ sung thêm điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm đặc biệt.

## Tài liệu tham khảo

Cục Quản lý Thị trường Thành phố Quảng Châu. (5/11/2024). Thông tin Giám sát và Kiểm tra Lấy mẫu An toàn Thực phẩm Thành phố Quảng Châu năm 2024. [https://www.gz.gov.cn/zwgk/zdly/spypaq/zlxx/spzlxx/content/post\\_9959034.html](https://www.gz.gov.cn/zwgk/zdly/spypaq/zlxx/spzlxx/content/post_9959034.html) [广州市市场监督管理局.(11/5/2024). 广州市市场监督管理局2024年第22期食品安全监督抽检信息. [https://www.gz.gov.cn/zwgk/zdly/spypaq/zlxx/spzlxx/content/post\\_9959034.html](https://www.gz.gov.cn/zwgk/zdly/spypaq/zlxx/spzlxx/content/post_9959034.html)].

Chính phủ. (2018). Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-15-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-an-toan-thuc-pham-341254.aspx>

Dương Liễu, Xuân Mai. (10/7/2023). Quản lý an toàn thực phẩm: Nơi này là ban, nơi kia chỉ cục. *Tuổi trẻ Online*. <https://tuoitre.vn/quan-ly-an-toan-thuc-pham-noi-nay-la-ban-noi-kia-chi-cuc-20230709220813999.htm>

Đặng Kim Dung. (2017). *Pháp luật về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Cà Mau* [Luận văn Thạc sỹ Luật học, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh].

Đường Âm. (24/10/2024). Sự cố Internet Trần ngập thực phẩm Zhang Boyang: From TikTok, Xiaohongshu. *The Epoch Times*. <https://www.epochtimes.com/b5/24/10/24/n14357063.htm> [唐音 (24/10/2024), 網路問題食品氾濫 張博洋：來自抖音、小紅書, 大纪元,].

FAO/WHO. (2000). *Assuring food safety and quality: Guidelines for strengthening national food control systems* (Bảo đảm an toàn và chất lượng thực phẩm: Hướng dẫn tăng cường hệ thống kiểm soát lương thực quốc gia), Geneva.

Lê An. (05/12/2023). Khó khăn trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi. *Quảng trị Online*. <https://baoquangtri.vn/kho-khan-trong-phong-chong-benh-dich-ta-lon-chau-phi-181828.htm>

Lý Đồng Dương. (30/12/2021). Điểm lại top 10 vụ việc tiêu biểu về an toàn thực phẩm năm 2021, gióng lên hồi chuông cảnh báo về an toàn thực phẩm. *Mạng kinh tế Trung Quốc*. [http://www.ce.cn/cysc/sp/bwzg/202112/30/t20211230\\_37217591.shtml](http://www.ce.cn/cysc/sp/bwzg/202112/30/t20211230_37217591.shtml) [李冬阳. (30/12/2021). 盘点2021年食品安全十大典型案例 为食品安全敲警钟. 中国经网].

Minh Chiến. (05/12/2022). Vụ ngộ độc tại Trường iSchool Nha Trang: báo cáo điều tra nói gì?. *Tuổi trẻ online*. <https://tuoitre.vn/vu-ngo-doc-tai-truong-ischool-nha-trang-bao-cao-dieu-tra-noi-gi-20221205161118565.htm>

Ngọc Lan. (22/5/2024). “Hỗn loạn” thị trường sữa giả và “xách tay” không rõ nguồn gốc. *Văn hóa & Đời sống*. <https://vhds.baothanhhoa.vn/hon-loan-thi-truong-sua-gia-va-xach-tay-khong-ro-nguon-goc-31128.htm>

Phạm Quý. (27/11/2020). Một bệnh nhân ngộ độc pate Minh Chay không qua khỏi. *VTC NEWS*, <https://vtcnews.vn/mot-benh-nhan-ngo-doc-pate-minh-chay-khong-qua-khoi-ar582598.html>

Quốc hội. (2010). Luật An toàn thực phẩm. <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=96032>

Tin tức Bắc Kinh (14/11/2024). Công ty sữa Hữu nghị Hulunbuir bị phạt vì sản phẩm không đạt tiêu chuẩn, nhà máy sữa bột dành cho trẻ sơ sinh bị tố đình chỉ sản xuất. <http://www.chinadairy.net/Item/Show.asp?> [新京报. (14/11/2024). 呼伦贝尔友谊乳业因产品不合格被罚, 婴幼儿奶粉工厂被曝停产. <http://www.chinadairy.net/Item/Show.asp?>].

Thái Bình. (20/5/2024). Liên tục xảy ra ngộ độc làm nhiều người mắc và nhập viện, Bộ Y tế 'nhắc' tăng truy xuất nguồn gốc thực phẩm. *Sức khỏe & Đời sống*, <https://suckhoedoisong.vn/lien-tuc-xay-ra-ngo-doc-lam-nhieu-nguoi-mac-va-nhap-vien-bo-y-te-nhac-tang-truy-xuat-nguon-goc-thuc-pham-169240520105722176.htm>

Thanh Thanh. (03/01/2024). Hàng trăm nghìn cơ sở vi phạm an toàn thực phẩm trong năm 2023. *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*. <https://plo.vn/hang-tram-nghin-co-so-vi-pham-an-toan-thuc-pham-trong-nam-2023-post770028.html>.

Tr. Hằng. (21/5/2024). Số người bị ngộ độc thực phẩm tăng hơn 200% trong 5 tháng đầu năm. *Công an nhân dân online*. <https://cand.com.vn/y-te/so-nguoi-bi-ngo-doc-thuc-pham-tang-hon-200-trong-5-thang-dau-nam-i731882/>

Trường Thịnh. (28/9/2024). Cảnh giác thực phẩm chức năng kém chất lượng tràn lan. *Dân trí*. <https://dantri.com.vn/suc-khoe/canh-giac-thuc-pham-chuc-nang-kem-chat-luong-tran-lan-20240927222822473.htm>

Ủy ban thường vụ Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc Trung Quốc (Quốc hội Trung Quốc). Luật An toàn thực phẩm Trung Quốc năm 2009, sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2018, 2021. <https://faolex.fao.org/docs/pdf/chn154228.pdf>.

Văn phòng An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Thượng Hải, Cục Giám sát. (28/01/2024). Sách trắng An toàn Thực phẩm Thượng Hải 2020 được phát hành. *Nhật báo Giải phóng*. [https://www.gov.cn/xinwen/2021-01/28/content\\_5583206.htm](https://www.gov.cn/xinwen/2021-01/28/content_5583206.htm) [上海市食品藥品安全辦、監察局. (28/01/2024), 《2020年上海食品安全白皮書》發布. 解放日報]

Viện Ngôn ngữ học. (1988). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Từ điển bách khoa.

Vũ Công Giao, Nguyễn Đình Đức. (27/6/2024). Pháp luật bảo đảm quyền sử dụng thực phẩm an toàn tại Việt Nam. <https://xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/phap-luat-bao-dam-quyen-su-dung-thuc-pham-an-toan-tai-viet-nam-21118>